

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2020/HSST
Ngày: 23- 6- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nguyệt
2. Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 133/2020/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2020/QĐXXST- HS ngày 11/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cổ Quốc g, sinh năm 1995; nơi ĐKNKTT: khu phố Ng, phường L, thành phố Th, tỉnh B; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cổ Văn Gi, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1963; có 5 chị em (lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2001); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/7/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 155 về việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; chấp hành xong ngày 14/8/2017 theo giấy chứng nhận số 390 của trường Giáo dục đào tạo và giải quyết việc làm số 3.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/02/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị Kim Ph, sinh năm 1953; trú tại: Khu phố Ng, phường L, thành phố Th, tỉnh B; vắng mặt.

- Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1963; trú tại: Khu phố Ch, phường L, thành phố Th, tỉnh B; có đơn xin xử vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Tạ Xuân Th, sinh năm 2004; vắng mặt.

- Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/02/2020, Công an phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương kết hợp với đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An) tổ chức tuần tra. Đến đoạn đường thuộc khu phố Long Thới, phường Lái Thiêu thì phát hiện Tạ Xuân Th điều khiển xe mô tô biển số 61T8- 6000 chở Cổ Quốc D. Thấy có biểu hiện nghi vấn nên công an yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện trong túi xách màu đen của D đang giữ có 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy tổng hợp. Qua làm việc D khai khoảng 13 giờ cùng ngày D nhờ Th chở đến khu vực cầu Phú Long, thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. D nói Th đứng chờ, D đi vào gặp người đàn ông tên Tr không rõ lai lịch địa chỉ mua một gói ma túy đá với số tiền 200.000đ, đồng thời nhặt được 2 gói ma túy tại nơi mua. D cất 3 gói ma túy vào túi xách rồi ra Th chở về thì bị kiểm tra bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 xe mô tô biển số 61T8- 6000 và 01 túi xách màu đen.

Ngày 03.02.2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định số 115 trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương giám định 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Cổ Quốc D.

Theo bản kết luận giám định số 39/MT- PC09 ngày 10/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5562 gam.

Đối với Tạ Xuân Th chở Cổ Quốc D, nhưng không biết D cất giấu ma túy trong người nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý hình sự đối với Th.

Đối với người đàn ông tên Tr bán ma túy cho Cổ Quốc D do không xác định được lai lịch địa chỉ nên cơ quan điều tra công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương không có cơ sở xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 61T8- 6000 của Tạ Xuân Th sử dụng chở Cổ Quốc D. Quá trình điều tra xác định xe do ông Huỳnh Văn H đứng tên sở hữu, năm 2007 ông H bán cho bà Phạm Thị Kim Ph là bà của Tạ Xuân Th nhưng chưa sang tên đổi chủ, khi bán ông H chỉ giao giấy đăng ký xe cho bà Ph quản lý và sử dụng

từ đó tới nay. Nay ông H không có yêu cầu gì đối với xe. Do xe chưa sang tên đổi chủ nên cơ quan điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu nhưng quá thời gian không ai đến nhận. Bà Phạm Thị Kim Ph có nguyện vọng được nhận lại xe trên.

Theo bản cáo trạng số 149/CT-VKS-TA ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố bị cáo Cổ Quốc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì về nội dung truy tố theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An.

Trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Cổ Quốc D về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng, đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo D mức hình phạt 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy bì thư niêm phong ghi số vụ 39/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định và túi xách màu đen; đề nghị trả lại xe mô tô biển số 61T8 – 6000 cho bà Phụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Cổ Quốc D không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, điều tra viên, cán bộ điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Cổ Quốc D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 03/02/2020, tại khu phố Long Thới, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Công an phường Lái Thiêu kết hợp với đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thuận An kiểm tra hành chính phát hiện Cổ Quốc D cất giấu trong túi xách màu đen mang

theo 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa 0,5562 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ Methamphetamine của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của nhà nước. Bị cáo biết Methamphetamine là chất gây nghiện độc hại do nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý, việc sử dụng chúng không những hủy hoại sức khỏe của bản thân, mà còn là điều kiện phát sinh các tệ nạn xã hội và nhiều tội phạm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc do sử dụng ma túy, nhưng chịu từ bỏ mà tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng, vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[6] Tạ Xuân Th chở Cổ Quốc D, nhưng không biết D cất giấu ma túy trong người nên cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý hình sự đối với Th là phù hợp.

Người đàn ông tên Tr bán ma túy cho Cổ Quốc D không xác định được lai lịch địa chỉ nên cơ quan điều tra công an thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương không có cơ sở xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hai bánh kiểu dáng Weve biển số 61T8 – 6000 có số khung số máy không đổi, số khung VHCWCH032HC 012632, số máy ZS152FMH *32131301*, Tạ Xuân Th dùng chở Cổ Quốc D. Xe do ông Huỳnh Văn H đứng tên sở hữu. Ông H xác định đã bán xe cho bà Phạm Thị Kim Ph, bà Ph cho Th mượn xe, tuy nhiên Th không biết D giấu ma túy trong người nên cần trả lại xe cho bà Ph.

Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 39/ PC09 mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định là tang vật vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc túi xách màu đen thu giữ của D không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án, nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cổ Quốc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Cổ Quốc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/02/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ghi số vụ 39/ PC09 là mẫu vật ma túy hoàn lại sau giám định và 01 túi xách màu đen.

- Trả lại cho bà Phạm Thị Kim Ph xe mô tô hai bánh kiểu dáng Weve biển số 61T8 – 6000 có số khung số máy không đổi, số khung VHCWCH032HC 012632, số máy ZS152FMH*32131301*.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2020 giữa Công an thành phố Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Bị cáo Cổ Quốc D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố Thuận An;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Anh Thư

